

## MỘT SỐ DẪN LIỆU VỀ KHU HỆ THÚ KHU VỰC RỪNG PHÒNG HỘ VÀ ĐẶC DỤNG HỒN ĐẤT - KIÊN HÀ, TỈNH KIÊN GIANG

VŨ LONG, TRẦN VĂN BẰNG, HOÀNG MINH ĐỨC

*Viện Sinh học Nhiệt đới*

Rừng phòng hộ và đặc dụng (RPH & ĐD) Hòn Đất - Kiên Hà được chính thức thành lập ngày 25/2/2009 theo Quyết định số 468/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang, trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Đặc dụng Kiên - Hà - Hải và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hòn Đất. Với diện tích quản lý 20.264ha, trải dài ở Hà Tiên đến Rạch Giá, RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà có nhiều dạng sinh cảnh độc đáo như sinh cảnh trên hệ thống núi đá vôi, sinh cảnh hải đảo trên các đảo và quần đảo, sinh cảnh rừng ngập mặn ven biển, sinh cảnh rừng thường xanh... Sự đa dạng về sinh cảnh tạo điều kiện cho nhiều loài động thực vật phát triển, tạo nên một hệ sinh vật độc đáo và đa dạng nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Khu hệ thú tại đây là một ví dụ tiêu biểu với nhiều loài thú quý hiếm như Voọc bạc đông dương *Trachypithecus germaini*, cá heo Irrawaddy (cá nược) *Orcaella brevirostris*, bò biển *Dugong dugon*... Tuy nhiên, do các chương trình điều tra, nghiên cứu khu hệ thú tại khu vực này đều được thực hiện từ trước năm 2009, khi chưa thành lập RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà, nên thông tin về thành phần loài cũng như khu vực phân bố của một số loài thú còn cần được bổ sung và cập nhật. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành khảo sát khu hệ thú RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà, nhằm bổ sung thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về tính đa dạng khu hệ thú của khu vực nghiên cứu. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ The John D. and Catherine T. MacArthur Foundation thông qua dự án cho Trung tâm Đa dạng Sinh học và Phát triển (CBD), Viện Sinh học Nhiệt đới.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Từ năm 2009 đến năm 2011 đã tiến hành 4 đợt khảo sát thực địa tại phần diện tích được đánh giá là quan trọng và ít bị tác động của RPH & ĐD Hòn Đất-Kiên Hà, bao gồm tất cả các núi đá vôi tại huyện Kiên Lương, các đảo lớn của quần đảo Bà Lụa và khu vực núi đất Bình An. Đợt 1: từ 10/10 đến 22/10/2009; Đợt 2: từ 16/6 đến 25/6/2010; Đợt 3: từ 7/11 đến 14/11/2010; Đợt 4: từ 4/4 đến 12/4/2010. Các phương pháp nghiên cứu bao gồm:

- *Khảo sát theo tuyến*: Đi dọc theo các tuyến đường mòn trong RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà. Tốc độ di chuyển trung bình khoảng 2 km/h. Tất cả các loài thú nhỏ bắt gặp trên tuyến khảo sát sẽ được quan sát bằng ống nhòm, chụp ảnh, ghi nhận lại tọa độ và định danh tại chỗ (ít nhất tới giống). Thời gian tiến hành khảo sát: sáng từ 7h30 đến 11h30, chiều từ 13h đến 15h30. Qua ba đợt khảo sát, tổng cộng đã tiến hành 9 tuyến khảo sát với tổng chiều dài tuyến là 50,2 km.

- *Khảo sát bằng thuyền*: Sử dụng thuyền đánh cá gần bờ (loài thuyền nhỏ, động cơ ít tiếng ồn) của ngư dân để khảo sát và ghi nhận các loài thú biển dọc theo đường bờ biển của khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà và các đảo trực thuộc (bao gồm đảo Hòn Lô Cốc, đảo Hòn Đầm Dương, đảo Hòn Đá Bạc, đảo Hòn Nghệ và vùng biển quanh các đảo nhỏ thuộc Quần đảo Bà Lụa). Tập trung khảo sát ở các bãi cỏ biển và khu vực người dân thường bắt gặp các loài thú biển.

- *Đặt bẫy kiểm kê thành phần các loài thú nhỏ*: Sử dụng 10 bẫy lồng kích thước 17cm x 17cm x 26cm để bẫy bắt các loài thú nhỏ thuộc bộ Gặm nhấm, bộ Ăn côn trùng, bộ Nhiều răng... Tiến hành đặt bẫy tại các địa điểm nghi ngờ có sự hiện diện của các loài thú nhỏ như các thân cây đổ, hốc đá, đường mòn trong rừng, ven suối... Mồi là chuối chín rục, mít khô, cá khô. Thời gian kiểm bẫy: 6h30 sáng, 17h30 chiều. Các cá thể bẫy bắt được sẽ được mô tả theo thứ

tự: màu lông lưng, màu lông bụng, dạng lông, dạng đuôi... sau đó, tiến hành chụp hình và đo các chỉ tiêu cần thiết để định danh.

- *Lưới mờ và bẫy thụ cầm*: Sử dụng lưới mờ (loại mắt lưới 3 cm với ba dạng kích thước: 3m x 6m, 1,5m x 9m, 2m x 4m) và bẫy thụ cầm (kích cỡ 1,2m x 1,5m), được sử dụng để khảo sát nhóm dơi. Ngoài thực địa, tiến hành mô phỏng các cá thể thu được theo thứ tự: lông, màng cánh, màng gian đùi, kích thước, giới tính, nhóm tuổi... Sau đó, các mẫu dơi sẽ được chụp hình và đo đạc các chỉ tiêu cần thiết để định danh. Mỗi loài thu từ hai đến ba mẫu đại diện.

- *Điều tra phỏng vấn*: Tiến hành phỏng vấn trực tiếp một số hộ dân tại ấp Ba Trại, ngư dân và một số cán bộ kiểm lâm làm việc tại RPH & ĐD Hòn Đất-Kiên Hà. Sử dụng các poster, tài liệu in hình ảnh, đặc điểm các loài thú để hỗ trợ phỏng vấn.

- *Định danh các loài thú*: Sử dụng các tài liệu [1, 2, 7, 10, 11]. Danh pháp khoa học và trật tự phân loại theo [11]. Tên tiếng Việt theo [3].

## II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Thành phần loài

Trong thời gian khảo sát thực địa đã ghi nhận trực tiếp 26 loài. Qua điều tra cán bộ kỹ thuật, người dân, thợ săn trong khu vực, 2 loài khác được xác định chắc chắn có phân bố ở RPH & ĐD Hòn Đất-Kiên Hà. Những loài ghi nhận qua điều tra phỏng vấn nhưng thông tin không thể kiểm chứng, chúng tôi không đưa vào danh lục (Bảng 1) vì lý do cần trọng.

Bảng 1

Danh sách các loài thú ghi nhận trong các chuyến thực địa

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Tình trạng bảo tồn
	<b>I. BỘ ĂN CÔN TRÙNG</b>	<b>INSECTIVORA</b>		
	<b>1. Họ chuột chù</b>	<b>Soricidae</b>		
1.	Chuột chù	<i>Suncus murinus</i>	QS	
	<b>II. BỘ NHIỀU RĂNG</b>	<b>SCANDENTIA</b>		
	<b>2. Họ Đồi</b>	<b>Tupaiaidae</b>		
2.	Đồi	<i>Tupaia belangeri</i>	M, A	
	<b>III. BỘ DƠI</b>	<b>CHIROPTERA</b>		
	<b>3. Họ Dơi quả</b>	<b>Pteropodidae</b>		
3.	Dơi chó tai dài	<i>Cynopterus sphinx</i>	M, A	
4.	Dơi chó tai ngắn	<i>Cynopterus brachyotis</i>	M, A	2: VU
5.	Dơi quả lưỡi dài	<i>Eonycteris spelaea</i>	M, A	
6.	Dơi ngựa lớn	<i>Pteropus vampyrus</i>	M, A	1: NT
7.	Dơi ngựa bé	<i>Pteropus hypomelanus</i>	M, A	
	<b>4. Họ Dơi ma</b>	<b>Megadermatidae</b>		
8.	Dơi ma Nam	<i>Megaderma spasma</i>	M, A	
	<b>5. Họ Dơi nếp mũi</b>	<b>Hipposiderodidae</b>		
9.	Dơi nếp mũi xám	<i>Hipposideros cinereus</i>	M	
	<b>6. Họ Dơi lá mũi</b>	<b>Rhinolophidae</b>		
10.	Dơi lá nâu	<i>Rhinolophus subbadius</i>	M, A	
11.	Dơi lá muỗi	<i>Rhinolophus pusillus</i>	M, A	
12.	Dơi lá ô gút	<i>Rhinolophus lepidus</i>	M, A	

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nguồn thông tin	Tình trạng bảo tồn
	<b>7. Họ Dơi bao đuôi</b>	<b>Emballonuridae</b>		
13.	Dơi bao đuôi nâu đen	<i>Taphozous melanopogon</i>	M, A	
	<b>IV. BỘ LINH TRƯỞNG</b>	<b>PRIMATES</b>		
	<b>8. Họ Khỉ</b>	<b>Cercopithecidae</b>		
14.	Khỉ đuôi dài	<i>Macaca fascicularis</i>	A	2: NT
	<b>9. Họ Voọc</b>	<b>Colubridae</b>		
15.	Voọc bạc đồng dương *	<i>Trachypithecus germaini</i>	M, A	1: EN, 2: VU
	<b>V. BỘ ĂN THỊT</b>	<b>CARNIVORA</b>		
	<b>10. Họ Cầy</b>	<b>Viverridae</b>		
16.	Cầy hương	<i>Viverria indica</i>	PV	
	<b>VI. BỘ MÓNG GUỐC CHẴN</b>	<b>ARTIODACTYLA</b>		
	<b>11. Họ Choe cheo</b>	<b>Tragulidae</b>		
17.	Cheo	<i>Tragulus kanchil</i>	A	
	<b>VII. BỘ HẢI NGƯỜU</b>	<b>SIRENIA</b>		
	<b>12. Họ Cá cúi</b>	<b>Dugongidae</b>		
18.	Bò biển	<i>Dugong dugon</i>	PV	1: VU, 2: CR
	<b>VIII. BỘ CÁ VOI</b>	<b>CETACEA</b>		
	<b>13. Họ Cá heo</b>	<b>Delphinidae</b>		
19.	Cá heo irrawaddy	<i>Orcaella brevirostris</i>	HV	1: VU
	<b>IX. BỘ Gặm nhấm</b>	<b>RODENTIA</b>		
	<b>14. Họ Sóc cây</b>	<b>Sciuridae</b>		
20.	Sóc đỏ	<i>Callosciurus finlaysoni</i>	A, M	
21.	Sóc vằn lưng	<i>Menetes berdmorei</i>	A	
22.	Sóc chuột lửa	<i>Tamiops rodolphii</i>	A	
	<b>15. Họ Sóc bay</b>			
23.	Sóc bay má đỏ	<i>Hylopetes spadiceus</i>	A	
	<b>16. Họ Chuột</b>	<b>Muridae</b>		
24.	Chuột cống	<i>Rattus norvegicus</i>	M, A	
25.	Chuột cống nhà	<i>Rattus rattus</i>	M	
26.	Chuột đồng	<i>Maxomys surifer</i>	M	
27.	Chuột cống nhum	<i>Bandicota indica</i>	M, A	
28.	Chuột nhắt	<i>Mus musculus</i>	A	

Ghi chú: 1: IUCN Red list 2010; 2: Sách Đỏ Việt Nam 2007, EN: Nguy cấp, VU: Sẽ nguy cấp, NT: Gần đe dọa, LC: Ít lo ngại; Nguồn thông tin: A: Ảnh, QS: Quan sát, M: Mẫu, HV: Hiện vật, PV: Phỏng vấn; \*: Sách Đỏ Việt Nam 2007 sử dụng tên *Trachypithecus villosus*.

## 2. Mức độ đa dạng

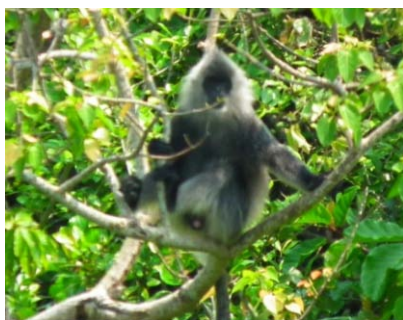
Nhìn chung, khu hệ thú RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà có số lượng loài không cao, chỉ 28 loài. Trong số các taxa đã ghi nhận, bộ Dơi Chiroptera là bộ có số lượng loài nhiều nhất (11 loài, chiếm 39,28% tổng số loài đã ghi nhận trong quá trình nghiên cứu). Tuy nhiên, khu hệ thú tại RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà lại có mức độ đa dạng cao nếu xét ở mức độ bộ (9 bộ) hay mức độ họ (16 họ). Đặc biệt, đây là khu vực rừng đặc dụng thứ hai ở Việt Nam (sau Vườn quốc gia Phú Quốc) có ghi nhận hai loài thú quý hiếm là Voọc bạc đồng dương và Bò biển. Ngoài ra, RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà cũng là khu vực đầu tiên chính thức ghi nhận loài Cá heo Irrawaddy ở Việt Nam tính tới thời điểm này.

### 3. Thông tin về một số loài thú quý hiếm ghi nhận trong đợt khảo sát

**Dơi ngựa lớn** *Pteropus vampyrus* Linnaeus, 1758: Đây là một trong những loài dơi lớn nhất trên thế giới. Tuy không được liệt kê trong Sách Đỏ Việt Nam 2007 và chỉ được xếp loại sắp bị đe dọa (LR/Nt), nhưng tại Việt Nam, dơi ngựa lớn là loài tương đối hiếm gặp. Tất cả các ghi nhận ở Việt Nam đều ở những khu vực ven biển [3]. Tại RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà, đã ghi nhận một quần thể Dơi ngựa lớn (ước lượng ban đầu khoảng 3000 cá thể) tập trung nghỉ ngơi ban ngày tại khu vực núi Bà Tài. Chúng tôi cũng đã ghi nhận nhiều cá thể kiếm ăn ở các đảo thuộc quần đảo Bà Lụa, đảo Hòn Nghệ...

**Dơi chó tai ngắn** *Cynopterus cf. brachyotis* (Müller, 1838): Theo Sách Đỏ Việt Nam 2007, Dơi chó tai ngắn là loài nguy cấp (VU). Đây là loài Dơi tương đối hiếm gặp tại khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà. Trong toàn bộ nghiên cứu, chúng tôi chỉ thu được 3 mẫu tại đảo Hòn Đầm Dương.

**Vọc bạc đông dương** *Trachypithecus germaini* (Milne-Edwards, 1876): Vọc bạc đông dương là loài linh trưởng đang bị đe dọa trên toàn cầu. Tuy nhiên, đây lại là loài phổ biến ở khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà. Vọc bạc đông dương được ghi nhận lần đầu tiên tại Chùa Hang và Mo So năm 2000 [5]. Các nghiên cứu gần đây đã khẳng định phân bố của loài này ở núi Chùa Hang, núi Khoe Lá, Hòn Lô Cốc và núi Mo So Lớn [8, 6,...]. Trong đợt khảo sát tháng 4/2011, chúng tôi thu được một mẫu vật Vọc bạc Đông Dương tại khu vực núi Chùa Hang. Cá thể Vọc còn non, khi di chuyển từ vách đá xuống đất đã bị chó của người dân địa phương cắn chết. Đây là một ghi nhận mới về tập tính của loài Vọc bạc đông dương, vì theo những nghiên cứu trước đây, loài này hiếm khi di chuyển xuống đất. Việc thay đổi tập tính của loài cần được nghiên cứu thêm. Việc một cá thể Vọc quý hiếm bị chó cắn chết cũng đặt ra câu hỏi về mức độ tác động của cộng đồng địa phương lên quần thể Vọc bạc đông dương tại núi Chùa Hang.



Hình 1: Vọc bạc Đông Dương  
*Trachypithecus germaini*



Hình 2: Sọ loài Cá heo irrawaddy  
*Orcaella brevirostris*

**Khỉ đuôi dài** *Macaca fascicularis* (Raffles, 1821): Khỉ đuôi dài khá phổ biến ở khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà, đặc biệt là các khu vực giáp với đất nông nghiệp. Một bầy khỉ đuôi dài với khoảng hơn 10 cá thể được ghi nhận ở khu vực chùa Hang... Mặc dù Sách Đỏ Việt Nam và Danh lục Đỏ các loài bị đe dọa của IUCN chỉ xếp loài này vào mức sắp bị đe dọa (NT), việc buôn bán trái phép loài khỉ đuôi dài cho các phòng thí nghiệm y sinh học đang đặt loài này trước nguy cơ suy giảm số lượng nghiêm trọng trong tương lai gần.

**Bò biển** *Dugong dugon* (Müller, 1776): Bò biển là loài thú biển nguy cấp toàn cầu. Các thông tin về vùng phân bố, sinh thái, tập tính của loài này vẫn còn chưa đầy đủ. Ở Việt Nam, loài này chỉ chính thức được ghi nhận ở Côn Đảo và Phú Quốc. Tại khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà,

chúng tôi đã ghi nhận rất nhiều thông tin đáng tin cậy về loài thú biển này. Theo những thông tin ghi nhận được, loài Bò biển phân bố dọc theo bờ biển khu RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà.

**Cá heo irrawaddy** *Orcaella brevirostris* (Gray, 1866): còn có tên khác là Cá nược, hay Cá heo nước ngọt. Đây cũng là một loài thú biển nguy cấp trên toàn cầu. Tuy nhiên loài này lại không có tên trong Sách Đỏ Việt Nam, có thể do thiếu thông tin về tình trạng cũng như vùng phân bố. Tại khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà, chúng tôi đã thu được một mẫu sọ của loài này tại đảo Hòn Đá Bạc. Quá trình phỏng vấn người dân địa phương và thu thập những nguồn thông tin đáng tin cậy khẳng định rằng còn một quần thể (khoảng 30 cá thể) Cá heo irrawaddy sống trong vùng biển từ bờ biển Kiên Hà đến khu vực đảo Hòn Đá Bạc. Theo người dân địa phương, loài này thường hay bị vướng vào lưới cào của các tàu đánh cá. Mẫu sọ thu được ở Hòn Đá Bạc chính là của một cá thể Cá heo irrawaddy bị chết do vướng phải lưới cào của ngư dân.

### III. KẾT LUẬN

1. Sau 4 đợt khảo sát, đã ghi nhận 28 loài thú, thuộc 16 họ, 9 bộ tại khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà. Trong đó, bộ Dơi là bộ đa dạng nhất (với 5 họ, 7 giống, 11 loài). Tuy số lượng loài không nhiều, nhưng mức độ đa dạng các taxa phân loại trên loài, cùng sự có mặt của nhiều loài thú quý hiếm chứng tỏ khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà là một khu vực có vai trò quan trọng trong chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

2. Việc ghi nhận loài cá heo irrawaddy *Orcaella brevirostris*, loài bò biển *Dugong dugon* ở khu vực RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà là đã bổ sung thông tin về vùng phân bố của nhóm thú biển ở Việt Nam. Đây là hai loài thú biển quý hiếm, đang bị đe dọa trên toàn cầu. Hiện tại, mối đe dọa chính đối với hai loài này chính là việc sử dụng lưới cào để khai thác hải sản trong vùng biển thuộc quản lý của RPH & ĐD Hòn Đất - Kiên Hà.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Borissenko A.V., S.V. Kruskop**, 2003: Bats of Viet Nam and adjacent territories: An identification manual. Zoological Museum of Moscow M. V. Lomonosov State University, Moscow.
2. **Corbet G.B., J.E. Hill**, 1992: The mammals of Indo-Malayan Region: A systematic review. Oxford University Press, Oxford.
3. **Đặng Ngọc Cần, H. Endo, Nguyễn Trường Sơn, T. Oshida, Lê Xuân Cảnh, Đặng Huy Phương, D.P. Lunde, S.I. Kawada, A. Hayashida, M. Sasaki**, 2008: Danh lục các loài thú Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam.
4. **Francis C.M.**, 2008: A guide to the Mammals of Southeast Asia. Princeton University Press, New Jersey.
5. **Hoang Minh Duc**, 2003: *Asian Primates*, 8(3-4): 21-23.
6. **Hoang Minh Duc, H. Covert, Tran Van Bang, Luu Hong Truong, Nguyen Khac Thanh, Nguyen Thi Tien, Nguyen Thi Tron**, 2010: Technical Report to Center for Biodiversity and Development and IUCN Vietnam, Hochiminh City.
7. **Lekagul B., J.A.M. Neely**, 1977: Mammals of Thailand. Royal University of Bangkok Press, Bangkok.
8. **Nadler T.**, 2009: Beleaguered Hills: Management the Biodiversity of the remaining karst hills of Kien Giang, Vietnam. Agriculture Publishing House, pp. 73-78.

9. **Reeves R.R., T.A. Jefferson, L. Karczmarski, K. Laidre, G. O’Corry-Crowe, L. Rojas-Bracho, E.R. Secchi, E. Sloaten, B.D. Smith, J.Y. Wang, K. Zhou,** 2008: *Orcaella brevirostris*. IUCN Red List of Threatened Species.
10. **Peenen V.P.,** 1969: Preliminary identification manual for mammals of South Vietnam. Smithsonian Institution, Washington.
11. **Wilson D.E., D.M. Reeder,** 2005: Mammals species of the world: A Taxonomic and Geographic Reference, 3<sup>rd</sup> ed. Johns Hopkins University Press.

**SOME DATA ON MAMMAL FAUNA OF HON DAT - KIEN HA SPECIAL  
USED ND PROTECTION FOREST, KIEN GIANG PROVINCE**

**VU LONG, HOANG MINH DUC, TRAN VAN BANG**

**SUMMARY**

Hon Dat-Kien Ha Special Use and Protection Forest was officially established by 468/QD-UBND Decision of the People’s Committee of Kien Giang province in 25<sup>th</sup> February 2009. With an area of management 20.264ha from Ha Tien to Rach Gia, this protected area is the only place in Mekong Delta having unique habitats such as limestone mountain, islands habitat, mangroves and evergreen forest. After conducting 4 surveys in this area, we have recorded 28 mammal species, including two endangered marine mammals (Irrawaddy dolphin *Orcaella brevirostris*, Dugong *Dugong dugon*) and one endangered primate (Indochinese silver langur *Trachypithecus germani*). This result shows the important biodiversity of Hon Dat - Kien Ha Special use and Protection Forest in Mekong Delta as well as Viet Nam.